

Số: 01/BC-TVĐ1-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội;
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 (PECC1);
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát PECC1 ban hành tháng 4/2021;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng
Kiểm toán AASC (AASC).*

Ban Kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của PECC1 về kết quả kiểm soát năm 2023 của BKS, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) PECC1 và các Quy chế quản lý nội bộ (QCQLNB) của PECC1, BKS gồm 03 thành viên, thực hiện các trách nhiệm chính sau: Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc (TGD) trong việc quản lý và điều hành Công ty hoạt động; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo SXKD, BCTC hằng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo ĐHĐCĐ thường niên hàng năm kết quả thực hiện; Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty; Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác trong các hoạt động; Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông....

Trong năm 2023, BKS đã triển khai thực hiện các công việc theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao, kết quả cụ thể như sau:

1.1. Về hoạt động kiểm soát:

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

Bảng 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của BKS

TT	Nội dung công việc	Tình hình thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Thực hiện giám sát thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 của đơn vị kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	BKS đã thực hiện và có Báo cáo số 01/BC-TVĐ1-BKS ngày 28/3/2023 về việc tổng hợp kết quả giám sát kiểm toán độc lập năm 2022 gửi HĐTV EVN.	Hoàn thành- Cuộc họp BKS lần 1

TT	Nội dung công việc	Tình hình thực hiện	Kết quả thực hiện
2	Trình ĐHĐCĐ về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023	BKS đã có Tờ trình số 01/2023/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 19/5/2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của PECC1.	Hoàn thành
3	Thực hiện kiểm soát định kỳ năm 2022	Từ ngày từ 05/4/2023 đến ngày 07/4/2023, BKS đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Trụ sở PECC1 để rà soát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 của HĐQT; việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị của Ban điều hành; đánh giá kết quả SXKD, tình hình quản lý, điều hành năm 2022 của PECC1; giám sát, đánh giá kết quả kiểm toán kỳ kiểm toán năm 2022 của đơn vị kiểm toán; đánh giá về BCTC đã được kiểm toán năm 2022 của PECC1 theo quy định. Sau đợt kiểm soát, BKS đã thống nhất thông qua tại Biên bản kiểm soát số 01/BB-BKSTV1 ngày 16/05/2023.	Hoàn thành- Cuộc họp BKS lần 2
4	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022	BKS đã báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả kiểm soát năm 2022 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tổ chức ngày 27/6/2023 và đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.	Hoàn thành
5	Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	BKS đã thực hiện và có ý kiến tại các Biên bản kiểm soát định kỳ của BKS	Hoàn thành
6	Báo cáo về giám sát tình hình thực hiện khắc phục, lành mạnh tài chính	Định kỳ BKS báo cáo EVN về kết quả thực hiện giám sát tình hình thực hiện khắc phục, lành mạnh tài chính của PECC1 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 310/NQ-HĐTV ngày 26/6/2019, Nghị quyết số 349/NQ-HĐTV ngày 26/7/2022, trong đó có đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục tài chính thời gian tiếp theo.	Hoàn thành
7	Bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023-2028	Căn cứ kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, BKS đã tổ chức họp ngày 27/6/2023 để bầu Trưởng BKS, kết quả thống nhất bầu ông Nguyễn Hồng Quang làm Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (Biên bản ngày số 03/BB-BKSTV1 27/6/2023).	Hoàn thành - Cuộc họp BKS lần 3
8	Phân công nhiệm vụ các thành viên trong BKS	BKS đã tổ chức họp để thông qua phương án phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong BKS và đã thống nhất thông qua tại Biên bản họp ngày 30/6/2023.	Hoàn thành- Cuộc họp BKS lần 4
9	Thực hiện kiểm soát hoạt động, BCTC 6 tháng và 9 tháng năm 2023.	BKS đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại Trụ sở PECC1 để rà soát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 của HĐQT; việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị của Ban điều hành; đánh giá kết quả SXKD, tình hình quản lý, điều hành 6 tháng và 9 tháng năm 2023 của PECC1; giám sát, đánh giá kết quả kiểm toán kỳ 6 tháng năm 2023 của đơn vị kiểm toán; đánh giá về BCTC đã được kiểm toán 6 tháng đầu năm 2023 của PECC1 theo quy định. Kết thúc đợt kiểm soát, BKS đã thống nhất tại BB kiểm soát ngày 19/01/2024 và báo cáo kết quả tại văn bản số 653/TVĐ1-BKS ngày 19/01/2024.	Hoàn thành- Cuộc họp BKS lần 5

1.2. Kết quả hoạt động của BKS:

- BKS luôn duy trì chế độ làm việc theo Điều lệ của PECC1, Quy chế hoạt động của BKS, QCQLNB của PECC1 và các quy định pháp luật hiện hành với tinh thần cẩn trọng, có tinh thần trách nhiệm; Thực hiện công tác kiểm soát theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua; Thường xuyên liên hệ và phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành PECC1 để thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2023, BKS đã thực hiện các nhiệm vụ giám sát thường xuyên và kiểm soát định kỳ theo đúng quy định. BKS đã nghiêm túc thực hiện kiểm tra, kiểm soát các nội dung theo đúng chức năng nhiệm vụ tại các cuộc kiểm soát. Các phát hiện được đánh giá, nhận định là có tiềm ẩn rủi ro đều được BKS đưa ra thảo luận, để các thành viên nghiên cứu, có ý kiến về giải pháp khuyến nghị trước khi thống nhất đưa vào Biên bản kiểm soát. Tại các Biên bản kiểm soát, BKS đều có đánh giá kết quả đạt được, tình hình khắc phục khó khăn, tồn tại được BKS nêu ý kiến tại các Biên bản kiểm soát kỳ trước và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn với HĐQT, Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và tăng cường công tác quản trị trong kỳ tới, đảm bảo quyền và lợi ích tối ưu cho các cổ đông.

- BKS luôn duy trì chế độ làm việc với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm. Ngoài các cuộc họp, làm việc trực tiếp theo yêu cầu của Trưởng BKS, BKS thường xuyên liên lạc, trao đổi qua các kênh thông tin trực tuyến để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, kịp thời nắm bắt thông tin và có ý kiến với HĐQT, Ban điều hành (nếu cần) theo chức năng nhiệm vụ; BKS tham gia họp đầy đủ các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, nghiên cứu thảo luận và có ý kiến góp ý theo yêu cầu.

- Đối với công tác giám sát khắc phục tình hình tài chính của PECC1, BKS luôn nghiêm túc thực hiện và định kỳ có báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát theo đúng yêu cầu về giám sát tài chính đặc biệt.

2. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2023 của HĐQT

- Hội đồng quản trị chủ trì triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định; giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định; chỉ đạo Ban điều hành triển khai hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức các họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét các Tờ trình/Báo cáo của TGD, HĐQT đã thông qua và ban hành 27 Nghị quyết, 41 Quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền. Tại các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản, 100% thành viên HĐQT có ý kiến đầy đủ.

- HĐQT luôn theo dõi sát các hoạt động của Ban TGD, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban TGD.

- HĐQT đã sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền để kiểm tra, giám sát các hoạt động của TGD trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Đối với các Tờ trình/Báo cáo kiến nghị của Ban TGD, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến thành viên (tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) để xem xét, thông qua và kịp thời định hướng, chỉ đạo bằng các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

- Trong năm 2023, HĐQT cũng đã nghiêm túc thực hiện tổ chức họp để kiểm điểm đối với các TV HĐQT, Ban TGD, BKS và các Phòng ban chuyên môn của PECC1 để kiểm điểm, nhận diện các hạn chế, tồn tại trong công tác khắc phục tình hình tài chính

của PECC1 trong thời gian vừa qua và rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục tình trạng tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của PECC1 trong thời gian tới.

3. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2023 của Ban TGD

- Đối với việc thực hiện chỉ đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT: Ban TGD đã nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT tại các Nghị quyết/Quyết định.

- Đối với việc chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD: Ban TGD nghiêm túc, quyết liệt thực hiện các chỉ đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD năm 2023 có lãi; tình hình hoạt động tài chính của Công ty có nhiều biến chuyển tích cực; Công ty đã cơ bản xử lý được các tồn đọng tài chính của các kỳ trước; BCTC năm 2023 còn ý kiến nhấn mạnh nhưng đã được kiểm toán chấp nhận toàn phần; các chỉ tiêu về SXKD năm 2023 của PECC1 cơ bản đạt và vượt so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

4. Báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2023

4.1. Kết quả kiểm toán BCTC năm 2023:

- Kết quả kiểm toán BCTC năm 2023: tình hình tài chính năm 2023 của PECC1 đã có nhiều biến chuyển tích cực, hoạt động SXKD có lãi. BCTC năm 2023 đã được đơn vị kiểm toán AASC chấp nhận toàn phần với ý kiến như sau:

“Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất/Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 34 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 35 trong Bản thuyết minh BCTC riêng) trong đó mô tả về các vụ kiện mà Công ty còn đang tranh chấp đang chờ phán quyết cuối cùng của Tòa Án. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi”.

4.2. Kết quả SXKD năm 2023

Bảng 2. Kết quả SXKD năm 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023			Thực hiện (HN) năm 2022	Tỷ lệ %	
		Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện (HN)	Thực hiện (Cty Mẹ)		Tỷ lệ TH/ KH (*)	Tỷ lệ TH 2023/TH 2022
	<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>(2)/(1)</i>	<i>(2)/(4)</i>
I	SL điện (Tr.kWh)		206,458	206,458			
II	Tổng doanh thu	537,0	534,67	509,47	646,63	99,6%	82,7%
1	Doanh thu ngành nghề kinh doanh chính		533,27	507,46	642,42		83,0%
2	Doanh thu hoạt động tài chính		1,24	1,90	1,95		63,6%
3	Doanh thu và thu nhập khác		0,16	0,12	2,27		7,2%
III	Tổng chi phí		439,00	401,79	502,24		87,4%
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	83,8	95,68	107,68	144,39	114,2%	66,3%
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)		94,75	106,75	142,59		66,5%
1.1	Lợi nhuận SXKD chính (không gồm CLTG)		132,11	151,58	192,31		68,7%
1.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác		-37,66	-44,83	-49,97		75,4%
1.3	Lợi nhuận khác		0,30	0,00	0,24		126,0%
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)		0,92	0,92	1,80		51,2%
V	Lợi nhuận sau thuế	67,3	68,76	80,98	120,74	102,2%	56,9%
VI	ROE		20,9%	24,40%	51,0%		
VII	Cổ tức	≥5%	5%		0		

- Kết quả SXKD trên BCTC đã được kiểm toán năm 2023 của PECC1 như sau:
 - + Tại Công ty mẹ - PECC1: Tổng doanh thu năm 2023 đạt 509,47 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 107,68 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 80,98 tỷ đồng. Với lợi nhuận đạt được trong năm 2023, PECC1 đã thực hiện xử lý tài chính tồn đọng với tổng giá trị là 41,56 tỷ đồng (giá trị xử lý tại Công ty mẹ là 21,31 tỷ đồng, giá trị xử lý tại các MTV thực hiện trên BCTC hợp nhất là 20,25 tỷ đồng).
 - + Toàn Công ty (BCTC hợp nhất): Tổng doanh thu năm 2023 đạt 534,67 tỷ đồng (đạt 99,6% kế hoạch ĐHĐCĐ giao); lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 95,68 tỷ đồng (vượt 14,2% kế hoạch ĐHĐCĐ giao); lợi nhuận sau thuế đạt 68,76 tỷ đồng (vượt 2,2% kế hoạch ĐHĐCĐ giao).
 - + Cổ tức năm 2023 trình ĐHĐCĐ duyệt là 5% (đạt 100% kế hoạch ĐHĐCĐ giao).
- Kết quả SXKD năm 2023 theo lĩnh vực như sau:
 - + Về hoạt động SXKD điện (Nhà máy Thủy điện (NMTĐ) Sông Bung 5): Doanh thu bán điện năm 2023 đạt 214,59 tỷ đồng, giảm 57,76 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận sau thuế SXKD điện đạt 84,93 tỷ đồng.
 - + Về hoạt động khảo sát thiết kế (KSTK) và khác:
 - (i). Công ty mẹ: doanh thu từ KSTK đạt 292,86 tỷ đồng, giảm 55,81 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 (giảm 12,3%); doanh thu hoạt động tài chính là 1,9 tỷ đồng; thu nhập khác là 0,12 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 1,01 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế lỗ 3,95 tỷ đồng.
 - (ii). Toàn Công ty (BCTC hợp nhất): Doanh thu KSTK trong năm 2023 là 316,02 tỷ đồng, giảm 54,05 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022; doanh thu hoạt động tài chính là 2,66 tỷ đồng; thu nhập khác là 1,23 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế lỗ 10,49 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế lỗ 16,17 tỷ đồng.

4.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2022		Năm 2023	
		CT Mẹ	Hợp nhất	CT Mẹ	Hợp nhất
1. Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,68	1,66	1,27	1,23
2. Cơ cấu tài sản					
- Hệ số nợ tổng quát (Tổng nợ phải trả/ Tổng TS)	lần	0,74	0,75	0,67	0,69
- Hệ số nợ ngắn hạn (Nợ ngắn hạn/ Tổng TS)	lần	0,53	0,55	0,43	0,46
- Hệ số nợ dài hạn (Nợ dài hạn/ Tổng TS)	lần	0,21	0,20	0,23	0,22
3. Cơ cấu nguồn vốn					
- Hệ số nợ (tổng quát) = (Tổng nợ phải trả/ Tổng TS)	lần	0,74	0,75	0,67	0,69
- Hệ số tự tài trợ (E/C) (Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn)	lần	0,26	0,25	0,33	0,31
- Hệ số nợ ngắn hạn (Nợ ngắn hạn/ Tổng TS)	lần	0,53	0,55	0,43	0,46
- Hệ số nợ dài hạn (Nợ dài hạn/ Tổng TS)	lần	0,21	0,20	0,23	0,22
- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	lần	2,89	3,06	2,00	2,21
4. Khả năng thanh toán					
- HS khả năng thanh toán tức thời (Tiền & TĐ tiền/ Nợ ngắn hạn) (lần)	lần	0,07	0,07	0,04	0,04
- HS khả năng thanh toán nhanh (TS NH - HTK/ Nợ NH)	lần	0,58	0,61	0,85	0,80
- HS khả năng thanh toán nợ đến hạn (TS NH / Nợ NH)	lần	0,78	0,84	1,01	1,01
5. Hiệu quả					
- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	10,77	10,12	7,27	5,93
- Tỷ suất LNST/Doanh thu (ROS)	%	19,66	18,74	15,96	12,89
- Tỷ suất LNST / Vốn CSH (ROE)	%	41,91	41,13	21,81	19,03

Các chỉ số tài chính quan trọng tại thời điểm 31/12/2023 của PECC1 thể hiện tình hình tài chính đã cơ bản lành mạnh, đạt mức an toàn, cụ thể:

- a. Hệ số bảo toàn vốn: đạt trên 1 lần (Công ty mẹ đạt 1,27 lần, Hợp nhất đạt 1,23 lần), PECC1 bảo toàn và phát triển vốn.
- b. Cơ cấu tài sản:

Tài sản dài hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn chủ yếu của PECC1 là tài sản NMTĐ Sông Bung 5.

c. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn VCSH/Tổng nguồn vốn chỉ đạt 0,33 lần, trong khi đó Hệ số nợ phải trả/Tổng TS là 0,67 lần, PECC1 vẫn hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay.

- Hệ số nợ phải trả/VCSH tại thời điểm 31/12/2023 đã nhỏ hơn 3 lần (Công ty mẹ là 2,0 lần và Hợp nhất là 2,21 lần), chủ yếu là các khoản vay dài hạn ngân hàng, vay cá nhân, vay lương NLĐ. PECC1 vẫn gặp khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn.

d. Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán tức thời thấp (0,04 lần), tại thời điểm 31/12/2023 tiền và tương đương tiền là 18,89 tỷ đồng, nợ ngắn hạn là 481,97 tỷ đồng, cao gấp 25,51 lần nguồn tiền PECC1 có thể thanh toán ngay, điều này dẫn đến khả năng thanh toán tức thời rất thấp, PECC1 vẫn khó khăn trong việc cân đối dòng tiền trả nợ, trả lương CBCNV, chi phục vụ hoạt động SXKD.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn tại thời điểm 31/12/2023 đã đạt trên 1 lần (1,01 lần) tuy tốt hơn các năm trước nhưng khả năng thanh toán thực tế của Công ty không cao do tài sản ngắn hạn chủ yếu là hàng tồn kho và phải thu khách hàng.

e. Hiệu quả sử dụng vốn:

- Các chỉ số ROS, ROE, ROA tuy có giảm so với thực hiện năm 2022. Tuy nhiên trong giai đoạn khắc phục tài chính, Công ty vẫn duy trì được các chỉ tiêu trên ở mức chấp nhận được, đồng thời cho thấy việc quản lý chi phí, hoạt động SXKD đã tốt lên.

4.4. Kết quả hoạt động tài chính năm 2023

a. Quản lý công nợ phải thu:

- Tổng số dư nợ phải thu ngắn hạn trên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 là 419,5 tỷ đồng (trong đó phải thu khách hàng là 442,27 tỷ đồng), tăng so với đầu năm 65,54 tỷ đồng.

- Tại thời điểm 31/12/2023, nợ phải thu ngắn hạn của Công ty mẹ là 388,67 tỷ đồng (trong đó phải thu khách hàng là 396,90 tỷ đồng), tăng so với đầu năm 79,04 tỷ đồng. PECC1 đã xác định.

- Tổng số khoản nợ xấu trong nợ phải thu ngắn hạn là 121,99 tỷ đồng (gồm: phải thu khách hàng số tiền 107,64 tỷ đồng; trả trước cho người bán số tiền 12,86 tỷ đồng và phải thu khác số tiền 1,49 tỷ đồng), trong đó:

+ Tổng số nợ phải thu đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 60,4 tỷ đồng (gồm: phải thu khách hàng số tiền 56,97 tỷ đồng; trả trước cho người bán số tiền 2,35 tỷ đồng và phải thu khác số tiền 1,09 tỷ đồng), HĐQT ban hành quyết định thông qua phương án xử lý phát sinh hoàn nhập phần trích ở Công ty mẹ 2,29 tỷ đồng và trích lập bổ sung cho 04 Công ty con 100% vốn của PECC1 (MTV) tại báo cáo hợp nhất 10,88 tỷ đồng.

+ Tổng số nợ phải thu còn lại 61,59 tỷ đồng (gồm: phải thu khách hàng số tiền 50,67 tỷ đồng; trả trước cho người bán số tiền 10,51 tỷ đồng và phải thu khác số tiền 0,4 tỷ đồng) được đánh giá là nợ còn có thể thu hồi nên chưa trích lập dự phòng.

b. Quản lý công nợ phải trả:

- Tổng số dư công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty mẹ là 742,67 tỷ đồng (toàn Công ty là 798,75 tỷ đồng), giảm so với đầu kỳ là 11,65%, tương đương 97,91 tỷ đồng, chiếm 66,82% tổng tài sản và tương ứng 1,46 lần tổng doanh thu trong kỳ.

Bảng 4. Bảng tổng hợp công nợ phải trả năm 2023 tại Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Tăng/giảm
Tổng cộng	840,58	742,67	(97,91)
I. Nợ ngắn hạn	602,97	481,97	(121,00)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	89,39	75,51	(13,88)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	85,29	67,43	(17,86)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20,18	26,68	6,51
4. Phải trả người lao động	29,93	45,08	15,15
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14,35	18,87	4,52
9. Phải trả ngắn hạn khác	89,38	61,84	(27,54)
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	274,33	186,06	(88,27)
- Ngân hàng	5,78	62,60	56,82
- Cá nhân	123,46	123,46	-
- Lương	145,09	11,41	(133,68)
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,12	0,51	0,39
II. Nợ dài hạn	237,61	260,70	23,08
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	237,61	260,70	23,08
- Vay đầu tư Sông Bung 5	237,61	145,87	(91,74)
- Lương	-	114,82	114,82

(i). *Nợ vay ngân hàng:*

- Vay ngắn hạn: Công ty mẹ tiếp tục không thực hiện vay ngắn hạn ngân hàng do đã cân đối đủ dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD, tiết kiệm được chi phí lãi vay, lợi nhuận tăng.

- Vay dài hạn ngân hàng Vietinbank (đầu tư xây dựng NMTĐ Sông Bung 5): tổng đã trả trong năm là 34,93 tỷ đồng (trong đó trả trước hạn là 29,15 tỷ đồng). Tổng lãi vay phải trả trong năm là 24,24 tỷ đồng (giảm 6,83 tỷ đồng so với năm 2022 do gốc vay giảm), tuy nhiên lãi vay phải trả năm 2023 của công ty vẫn ở mức cao do trong năm 2023, PECC1 phải thực hiện điều chỉnh lãi vay 3 lần theo thông báo của ngân hàng, cụ thể: mức lãi suất 9,5%/năm áp dụng từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/7/2023, mức lãi suất 12,5%/năm áp dụng từ ngày 01/8/2023 và mức lãi suất 11%/năm áp dụng từ ngày 27/11/2023, mức lãi suất tăng lên làm tăng chi phí lãi vay cho PECC1. Tổng số nợ vay còn phải trả ngân hàng tại thời điểm 31/12/2023 là 208,47 tỷ đồng, trong đó khoản đến hạn trong 12 tháng là 62,60 tỷ đồng.

(ii). *Nợ vay cá nhân:*

Tổng số tiền nợ vay cá nhân ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 123,46 tỷ đồng (toàn Công ty là 128,55 tỷ đồng), trong đó các khoản nợ vay cá nhân của ông Lê Phi Long số tiền 64,4 tỷ đồng; bà Nguyễn Thị Ngải số tiền 14,54 tỷ đồng đang có tranh chấp, chờ phán quyết cuối cùng của Tòa án.

(iii). *Nợ lương người lao động (NLĐ):*

* . Đối với khoản lương phát sinh trong năm:

- Đối với các khoản lương mới phát sinh của năm 2021, 2022, Công ty mẹ đã quyết toán và thanh toán toàn bộ cho NLĐ, không phát sinh vay nợ lương NLĐ, cụ thể:

+ PECC1 đã thực hiện quyết toán và thanh toán toàn bộ tiền lương phát sinh của năm 2022, số tiền 29,93 tỷ đồng cho NLĐ theo quy định.

+ Thực hiện thanh toán tiền lương phát sinh của năm 2023 là 133,52 tỷ đồng.

*. Đối với các khoản nợ lương NLD đã chuyển sang vay:

Đến thời điểm hiện tại Công ty mẹ đã hoàn tất ký 541 hợp đồng vay lương với NLD/565 hợp đồng đã in gửi NLD (số tiền 103,71 tỷ đồng), đã chuyển sang vay dài hạn trên BCTC năm 2023.

Năm 2023, Công ty mẹ đã chi trả 30,23 tỷ đồng tiền lương vay của NLD (Hợp nhất là 33,06 tỷ đồng) (tiền lãi vay lương NLD phải trả tính từ thời điểm tháng 10/2022 đến tháng 10/2023 tương ứng là 1,41 tỷ đồng) và đã hoàn thành quyết toán tiền lương còn nợ của người lao động đến hết năm 2016. Đối với khoản lãi vay phát sinh từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023, PECC1 đã tính toán và thực hiện trích trước vào chi phí số tiền 500,72 triệu đồng.

c. Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:

Tổng hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty mẹ là 112,34 tỷ đồng (toàn Công ty là 148,33 tỷ đồng) và công cụ dụng cụ là thiết bị dự phòng của NMTĐ Sông Bung 5 là 10,19 tỷ đồng).

Trong năm 2023, PECC1 đã thực hiện rà soát, đánh giá các khoản chi phí SXKD tồn đọng và xử lý như sau:

i) Tại BCTC Công ty mẹ: Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá HTK số tiền 20,46 tỷ đồng của các công trình đã hoàn thành quyết toán nhưng không còn doanh thu, công trình đã dừng hoặc chưa ký hợp đồng A-B. Trong năm 2023, Công ty đã kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh tồn đọng vào giá vốn 3,14 tỷ đồng.

ii) Tại BCTC hợp nhất: Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá HTK trên BCTC hợp nhất cho các MTV số tiền 9,4 tỷ đồng của các công trình đã hoàn thành quyết toán nhưng không còn doanh thu, công trình đã dừng hoặc chưa ký hợp đồng A-B.

Bảng 5: Bảng tổng hợp xử lý chi phí SCKD dở dang tồn đọng năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tổng cộng	Công ty mẹ	Cộng MTV
Tổng cộng	33,00	23,60	9,40
1. Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh tồn đọng vào giá vốn	3,14	3,14	
2. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	29,86	20,46	9,40
Trong đó:			
+ Hợp đồng đã hoàn thành, đang quyết toán	2,20		2,20
+ Chưa ký được hợp đồng	0,63	0,48	0,15
+ Hợp đồng đã phát sinh chi phí nhưng chủ đầu tư dừng không thực hiện	27,03	19,98	7,06

4.5. Khó khăn, tồn tại:

- Đối với doanh thu, lợi nhuận: Dù đã nỗ lực rất lớn để hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận được giao, nhưng hoạt động SXKD chính của PECC1 trong thời gian qua chưa phát triển mạnh, chưa ký được nhiều các hợp đồng tổng thầu EPC có giá trị lớn để tăng doanh thu. Tình hình SXKD các năm gần đây có kết quả khả quan chủ yếu là do tình hình thủy văn thuận lợi, hoạt động SXKD điện của NMTĐ Sông Bung 5 có kết quả cao, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch giao.

- Đối với công nợ phải thu: Công ty chưa thu hồi được các khoản phải thu tồn đọng lâu ngày; một số khoản công nợ phải thu công ty đang theo dõi nhưng khi đối chiếu

công nợ, đối tác xác nhận là không còn nợ hoặc có chênh lệch, một số khoản phải thu không xác nhận được. Hiện công ty chỉ trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn đối với các khoản công nợ phải thu của khách hàng ngoài EVN, đối với các khoản nợ phải thu quá hạn của khách hàng trong EVN, công ty chưa trích lập dự phòng do đánh giá là có khả năng thu hồi. Các khoản công nợ phải thu do các cá nhân là CBCNV của Công ty đã thực hiện thu hồi bằng tiền mặt nhưng không nộp về Công ty tồn đọng đã lâu nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

- Đối với công nợ phải trả: khoản vay dài hạn Vietinbank năm 2023 phải thực hiện điều chỉnh lãi vay 3 lần theo thông báo của ngân hàng với tỷ lệ lãi suất cao hơn so với thị trường. Khoản vay cá nhân của Công ty mẹ (với ông Lê Minh Hà số tiền 12,6 tỷ đồng; ông Lê Phi Long số tiền 64,4 tỷ đồng; bà Nguyễn Thị Ngải số tiền 14,54 tỷ đồng; các cá nhân khác số tiền 31,92 tỷ đồng) chưa có đối chiếu xác nhận công nợ về số tiền gốc vay và lãi vay tại thời điểm 31/12/2023 do đang có tranh chấp chờ phán quyết của Tòa án, tuy Công ty đã có thông báo về việc khoan nợ các khoản vay cá nhân nhưng trong năm 2023 Công ty vẫn thực hiện trích trước lãi vay phải trả cho các cá nhân trên vào chi phí tài chính. Công ty mẹ mới hoàn thành quyết toán tiền lương còn nợ của người lao động đến hết năm 2016, số tiền lương còn nợ NLĐ từ năm 2017-2020 là 114,87 tỷ đồng vẫn còn là áp lực lớn đối với việc cân đối dòng tiền của Công ty trong năm tới. Một số khoản công nợ phải trả người bán, phải trả khác tồn đọng lâu ngày không được đối chiếu công nợ và chưa được trích lập dự phòng theo quy định.

- Về việc quản lý hợp đồng công trình: Trong năm 2023, Công ty có 7 hợp đồng đang thực hiện bị lỗ và có lỗ lũy kế, là các công trình có quyết toán lỗ, các công trình ký từ các năm trước năm 2020, khi quyết toán trong năm 2023 thì chi phí dở dang đầu kỳ đang lớn, doanh thu không đủ để bù đắp.

- Về việc đầu tư vào MTV: PECC1 đầu tư vào 04 MTV 100% vốn với tổng giá trị đầu tư là 34,53 tỷ đồng (lũy kế đến 31/12/2023, PECC1 đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 14,3 tỷ đồng tại BCTC công ty mẹ). Các MTV hoạt động kém hiệu quả, các hệ số tài chính vượt ngưỡng quy định, có dấu hiệu mất an toàn tài chính, mất khả năng thanh toán nợ. PECC1 đã ban hành quyết định GSTC đặc biệt đối với 3/4 MTV và đã thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động các MTV, tuy nhiên kết quả của các MTV còn nhiều hạn chế và chưa đạt được các chỉ tiêu PECC1 giao cho. Trong năm 2023, trên BCTC hợp nhất, PECC1 đã trích lập 20,82 tỷ đồng dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho của các MTV, tuy nhiên BCTC của các MTV chưa phản ánh đầy đủ giá trị trích lập dự phòng, kiểm toán đã có ý kiến ngoại trừ tại BCTC của cả 04 MTV về các khoản mục chi phí SXKD dở dang, công nợ, trích lập dự phòng.

- Về tình hình quản lý sử dụng các cơ sở nhà đất: Hầu hết các cơ sở nhà đất do PECC1 và các MTV quản lý và sử dụng đều là đất thuê/giao sử dụng lâu năm trả tiền hàng năm hoặc trả tiền 1 lần, có nguồn gốc hợp pháp. Tuy nhiên, hiện mới có 04 cơ sở nhà đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), còn lại chưa được cấp GCNQSDĐ. Một số cơ sở nhà đất đang gặp khó khăn trong việc xin cấp GCNQSDĐ do đang có tranh chấp về pháp lý.

- Chưa kiện toàn nhân sự chức danh KTT : PECC đã bổ nhiệm chức danh Quyền Kế toán trưởng đối với ông Dương Anh Tuấn kể từ ngày 10/01/2018 (Nghị quyết số 01/2018/NQ-TVĐ1-HĐQT ngày 09/01/2018, Quyết định số 196/QĐ-TVĐ1-HĐQT

ngày 28/6/2018 của HĐQT TV1). Tuy nhiên, đến nay PECC1 chưa có quyết định bổ nhiệm chính thức chức danh KTT.

5. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ kết quả kiểm soát, đề công tác quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động SXKD; trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS xin kiến nghị ĐHĐCĐ chỉ đạo PECC1 một số nội dung sau:

5.1. Tích cực phát huy năng lực tư vấn, nghiên cứu, mở rộng thị trường và các nguồn công việc, để Công ty phát triển ổn định, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao cho.

5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:

- Chỉ đạo rà soát, giải quyết các vướng mắc, tồn tại liên quan đến ý kiến nhân mạnh của kiểm toán đã nêu trong BCTC 2023 của công ty mẹ và ý kiến ngoại trừ trong BCTC 2023 của các MTV, đảm bảo theo quy định.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát, tiết kiệm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận.

- Rà soát các khoản nợ phải trả và khắc phục các tồn tại về việc vay nợ, đảm bảo tài sản, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Công ty, tránh các rủi ro về pháp lý.

- Chỉ đạo đối chiếu công nợ thường xuyên đầy đủ, tích cực thu hồi công nợ; đánh giá các rủi ro tiềm ẩn đối với các khoản công nợ quá hạn khó có khả năng thu hồi, không rõ đối tượng, các khoản công cụ dụng cụ, chi phí SXKD dở dang để có phương án xử lý kịp thời các tồn đọng đang tiềm ẩn rủi ro. Rà soát, đảm bảo việc trích lập dự phòng/kết chuyển chi phí SXKD dở dang tồn đọng, dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính tại các MTV theo đúng chế độ, quy định, đúng trình tự thủ tục và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đảm bảo không xảy ra các rủi ro về thuế và các rủi ro khác về tính tuân thủ pháp luật.

- Làm việc với ngân hàng Vietinbank để giảm lãi suất khoản vay dài hạn phù hợp với mặt bằng lãi suất trên thị trường hiện nay.

5.3. Chỉ đạo các MTV tích cực tìm kiếm hợp đồng, tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận; thực hiện nghiêm việc giám sát tài chính; rà soát, đối chiếu công nợ, đánh giá khả năng thu hồi của các khoản công nợ, đánh giá các khoản chi phí SXKD dở dang tồn đọng lâu ngày, chủ động nghiên cứu, trình phương án xử lý các khoản tồn đọng để lành mạnh tài chính, đảm bảo thực hiện đúng các quy định.

5.4. Tăng cường công tác quản lý bằng hệ thống quy chế quản lý nội bộ:

- PECC1 tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện và ban hành mới hoặc bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và để tăng cường công tác quản trị trong PECC1

5.5. Đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng lao động, đặc biệt ưu tiên phát triển đối với các cán bộ có năng lực chuyên môn cao; có chế độ khen thưởng, đãi ngộ phù hợp để thu hút lao động có kinh nghiệm trong lĩnh vực

tư vấn điện, đồng thời giữ chân người lao động có tay nghề chuyên môn cao.

5.6. Rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý đối với các cơ sở nhà đất để xin cấp GCNQSD đất; đối với các cơ sở nhà đất hiện đang có tranh chấp, đề nghị làm việc với cơ quan quản lý nhà nước để sớm được hướng dẫn phương án xử lý.

5.7. Chỉ đạo các MTV, các đơn vị, bộ phận có liên quan thực hiện các kiến nghị của BKS đã nêu. Định kỳ 6 tháng và cuối năm, báo cáo BKS kết quả thực hiện các kiến nghị cho đến khi hoàn thành.

6. Kế hoạch công tác năm 2024 của BKS

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, BKS dự kiến Chương trình làm việc năm 2024 của BKS, kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua như sau:

6.1. Thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 và việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT.

6.2. Giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của PECC1; việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác trong các hoạt động 6 tháng đầu năm 2024 và cả năm 2024 của PECC1.

6.3. Kiểm tra, giám sát công tác thực hiện giám sát tài chính đặc biệt của PECC1 đối với các MTV thuộc PECC1.

6.4. Giám sát đơn vị kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024.

6.5. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, họp giao ban hàng tháng của Ban Điều hành, họp tổng kết hàng quý và các cuộc họp khác của công ty theo quy định.

6.6. Thực hiện các chương trình kiểm soát định kỳ (hoặc đột xuất) theo chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- P7 (đăng web);
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hồng Quang